

Số: 02/2021/VHNGĐ-ST

Q, ngày 15 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 30/03/2021 giữa những người yêu cầu:

Chị Dương Thị P– Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Lê Mạnh T – Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Khu T, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30/03/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30/03/2021.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị P và anh Lê Mạnh T.

1.2. *Về quan hệ con chung:* Chị Dương Thị P và anh Lê Mạnh T thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Lê Quỳnh A – sinh ngày 18/06/2020.

Ly hôn, chị Dương Thị P và anh Lê Mạnh T thống nhất giao con chung là cháu Lê Quỳnh An cho chị Dương Thị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Lê Mạnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/04/2021 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về *quan hệ tài sản*: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Các bên liên quan đến Quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Q;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS thị xã Q;
- Các bên yêu cầu;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Công Mười